

Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ

Xín Mần, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị L thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Hoàng Văn T và chị Lương Thị L có hai con chung là cháu Hoàng Lương T1, sinh ngày 12/01/2016 và cháu Hoàng Lương T2, sinh

ngày 13/7/2019. Hai bên thỏa thuận, thống nhất giao cháu [Hoàng Lương T2](#) cho anh [Hoàng Văn T](#) chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành; giao cháu [Hoàng Lương T1](#) cho chị [Lương Thị L](#) chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng và các khoản nợ: Anh [Hoàng Văn T](#) và chị [Lương Thị L](#) tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị [Lương Thị L](#) tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0004162 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị [Lương Thị L](#) số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- UBND xã Nhà Chì,  
huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Bình**